

**CÔNG TY CỔ PHẦN BC SOLUTIONS CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

***BC SOLUTIONS JSC* Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số: HDLD-2022/BCS-011 *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***

***No.: HDLD-2022/BCS-011*  *Independence – Freedom – Happiness***

**----------o0o----------**

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 10 Tháng 08 Năm 2022

*Ho Chi Minh City, August 10th 2022*

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

***LABOR CONTRACT***

Chúng tôi, một bên là: Ông **NGUYỄN MINH TRIẾT** Chức vụ:Tổng Giám đốc

*We are, on one side: Mr* ***NGUYEN MINH TRIET*** *Position: General Director*

Đại diện cho: **CÔNG TY CỔ PHẦN BC SOLUTIONS**

*Being the legal representative of:* ***BC SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY***

MST/ *Tax code*: 0315216771.

Địa chỉ: Lầu 46, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam.

*Address: Level 46, Bitexco Financial Tower, 2 Hai Trieu Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.*

(Sau đây được gọi là “**Người sử dụng lao động**”)

*(Hereinafter referred to as the “****Employer****”)*

Và một bên là: Bà

*And on the other side: Ms.*

Sinh ngày: Tại: Lâm Đồng.

*Date of birth: At: Lam Dong.*Hộ khẩu thường trú tại:

*Residential Address:*

CMND/Hộ chiếu số: Ngày cấp: 02/08/2008 Nơi cấp: Lâm Đồng.

*ID card/Passport no.:*  *Issued on: 02/08/2008 At: Lam Dong.*

(Sau đây được gọi là “**Người lao động**”)

*(Hereinafter referred to as the “****Employee****”)*

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng lao động này (“**Hợp đồng lao động**”) và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

*Agree to enter into this Labor Contract (“****Labor Contract****”) and commit to perform the provisions as follows:*

**ĐIỀU 1: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG VÀ CÔNG VIỆC THEO HỢP ĐỒNG**

***ARTICLE 1: TERMS AND CONTRACTUAL WORK***

* Loại Hợp đồng lao động: **Hợp đồng lao động xác định thời hạn.**

*Type of the labor contract:* ***Fixed-term Labor Contract.***

* Thời hạn Hợp đồng lao động (“**Thời hạn**”): 01 năm, từ ngày 10/08/2021 đến ngày 09/08/2022.

*Duration of the Labor Contract (“****Term****”): 1-year Contract, from 10/08/2021 to 09/08/2022.*

* Địa điểm làm việc: Tại các cơ sở hoạt động của Người sử dụng lao động theo sự phân công của Người sử dụng lao động.

*Work site: At the facility(ies) operated by the Employer as instructed by the Employer.*

* Chức vụ: Quản lý nhân sự*.*

*Job position: HR Manager.*

* Công việc phải làm: Được quy định chi tiết trong bảng Mô tả Công việc.

*Job to be carried out: As detailed as in the Job Descriptions.*

**ĐIỀU 2: CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

***ARTICLE 2: WORKING REGIME***

* Thời giờ làm việc: 40 giờ/tuần, sáng từ 08h00 đến 12h00 giờ, chiều từ 13h00 đến 17h00 (thứ Hai - thứ Sáu).

*Working time: 40 hours per week, starting from 8:00 AM to 12:00 PM in the morning, and from 1:00 PM to 5:00 PM in the afternoon (Mon – Fri, 8 hours/day).*

* Người sử dụng lao động được quyền điều chỉnh thởi gian làm việc cho phù hợp với dự án và tính chất công việc, để đảm bảo hoàn thành tiến độ công việc được giao. Nếu có điều chỉnh liên tục, người sử dụng lao động có nghĩa vụ thông báo cập nhật thường xuyên cho người lao động. *The Employer are entitled to adjust working hours to suite the project and the nature of work in order to ensure the completion of the assigned work schedule. If there is a continuous adjustment, the Employer is obliged to notify the employee regularly.*
* Được cấp phát những dụng cụ làm việc: Theo yêu cầu của công việc.

*Equipment to be provided: As required by the work.*

**ĐIỀU 3: NGHĨA VỤ VÀ CÁC QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

***ARTICLE 3: OBLIGATIONS AND BENEFITS OF THE EMPLOYEE***

**3.1. Quyền lợi/ *Rights and Benefits*:**

* Phương tiện đi lại làm việc: Do Người lao động tự thu xếp

*Means of transportation to the work site: To be arranged by the Employee.*

* Mức lương chính hoặc tiền công: …,000,000 VND/ tháng (lương gộp), đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp mà Người lao động phải nộp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

*Base salary or wage: VND …,000,000 (Gross) per month, including the personal income tax and social insurance, health insurance, unemployment insurance that the Employee is obliged to pay in accordance with the laws of Vietnam.*

* Phụ cấp: Không.

*Allowance: None.*

* Ngày trả lương: Ngày làm việc cuối cùng của mỗi tháng.

*Date of payment: On the final working date of every month.*

* Hình thức trả lương: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Người lao động.

*Mode of payment: By cash or bank transfer to the bank account of the Employee.*

* Lương tháng 13: Người lao động sẽ được hưởng lương tháng 13, nếu đã hoàn thành thời gian thử việc, vẫn còn làm việc cho tới ngày 31 tháng 12 và còn ở lại làm việc vào ngày chi trả lương tháng 13. Nếu người lao động có ngày bắt đầu làm việc vào một thời điểm bất kì nào trong năm Dương lịch, lương tháng 13 sẽ được tính theo tỉ lệ dựa vào thời gian làm việc chính thức tính từ 01/01 đến 31/12. Trong trường hợp Người lao động nghỉ việc tại bất kì thời điểm nào trong năm, lương tháng 13 sẽ không được chi trả. Thời điểm chi trả lương tháng 13 là trước Tết Âm lịch.

Các chính sách chi trả tiền thưởng có thể thay đổi theo từng thời điểm và tùy theo quyết định của Người sử dụng lao động.

*13th month salary: The Employee will be entitled to the 13th-month salary if the Employee has completed the probationary period, is still in employment with the Employer on December 31st of that calendar year and remains in employment on the pay day of the 13th-month salary. If the Employee joins the Employer during the calendar year, the 13th-month salary will be prorated based on the official working time from January 1 to December 31. In the event that the employee retires at any time during the year, the 13th-month salary will not be paid. Pay day of the 13th-month salary will be prior to Lunar New Year.*

*The bonus scheme is subject to change from time to time at the Employer’s sole discretion.*

* Xem xét mức lương và thăng chức: Việc xem xét này sẽ được thực hiện mỗi năm hai (02) lần, tuỳ thuộc vào tình hình của công ty.

*Salary review and promotion: Review will be conducted twice a year, depending on the company's situation.*

* Chế độ nghỉ ngơi (nghỉ hàng tuần, phép năm, lễ, Tết): 14 ngày phép năm. Các ngày nghỉ khác, lễ, Tết theo Nội quy lao động của Người sử dụng lao động và phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

*Rest regime (weekly, annual leave and public holidays): 14 days for annual leave. Other leave and public holidays are in accordance with the Internal Labor Rules of the Employer and the relevant regulations of the laws of Vietnam.*

* Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp: Người lao động và Người sử dụng lao động thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

*Social insurance, health insurance and unemployment insurance in compliance with the relevant regulations of the laws of Vietnam.*

* Thuế thu nhập cá nhân (Nếu có): Người sử dụng lao động sẽ thực hiện khấu trừ và đóng thuế thu nhập cá nhân cho Người lao động theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

*Personal income tax (If any): the Employer will withhold from the Employee’s salary and pay the personal income tax payable by the Employee in compliance with the relevant regulations of the laws of Vietnam.*

* Chế độ đào tạo: Theo chương trình đào tạo chung của Người sử dụng lao động.

*Regime for vocational training: according to the general training plan of the Employer.*

* Chăm sóc Y tế và các quyền lợi khác: Trong suốt Thời hạn của Hợp đồng lao động, Người lao động, có thể được quyền tham gia các buổi khám sức khỏe do Người sử dụng lao động chi trả và có thể có các quyền lợi khác tùy thuộc vào chính sách và quyết định của Người sử dụng lao động tùy từng thời điểm. Những quyền lợi này nếu không sử dụng sẽ không được tích lũy và không được chuyển thành tiền mặt.

*Medical, and other benefits: During the Term of the Labor Contract, the Employee may be entitled to conduct health checks, the expenses for which shall be borne by the Employer, and may be granted with other benefits subject to the policies and decisions of the Employer from time to time. Benefits, if not used, cannot be accumulated and cannot be converted into cash.*

**3.2. Nghĩa vụ/ *Obligations*:**

* Hoàn thành công việc và nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng lao động;

*To fulfill the tasks and obligations as provided in this Labor Contract;*

* Thực hiện công việc theo Hợp đồng lao động này với sự trung thành và khả năng cao nhất của mình và sẽ cống hiến toàn bộ thời gian làm việc, khả năng, kinh nghiệm và năng lực của mình cho hoạt động kinh doanh của Người sử dụng lao động;

*To perform his/her work under this Labor Contract faithfully and to the best of his/her ability and shall devote his/her full working hours, energy, experience and talents to the business of the Employer;*

* Chấp hành lệnh điều hành sản xuất - kinh doanh, tuân thủ chặt chẽ Nội quy lao động, quy định về an toàn lao động, các chính sách và quy định khác do Người sử dụng lao động ban hành.

*To strictly comply with production and business orders, the Internal Labor Rules, the occupational safety regulations, other policies and regulations set out and implemented by the Employer.*

**ĐIỀU 4: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

***ARTICLE 4: OBLIGATIONS, RIGHTS AND POWERS OF THE EMPLOYER***

**4.1. Nghĩa vụ/ *Obligations:***

* Bảo đảm việc làm ổn định cho Người lao động và thực hiện đầy đủ những cam kết trong Hợp đồng lao động;

*To assure stable employment for the Employee and to fully perform its obligations under this Labor Contract;*

* Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo Hợp đồng lao động này.

*To pay fully and on time the salary, other remuneration and other benefits entitled by the Employee under this Labor Contract.*

**4.2. Quyền và quyền hạn/ *Rights and powers*:**

* Điều hành Người lao động hoàn thành công việc theo Hợp đồng lao động (bố trí công việc, điều chuyển, tạm ngừng việc...);

*To manage the Employee to carry out the work and tasks in accordance with the Labor Contract (including arranging, instructing, assigning, postponing tasks, etc.)*

* Tạm hoãn, chấm dứt Hợp đồng lao động, kỷ luật Người lao động theo quy định của pháp luật và Nội quy lao động của Người sử dụng lao động.

*To suspend, terminate the Labor Contract, handle a disciplinary sanction in accordance with the relevant regulations of the laws of Vietnam and the Internal Labor Rules of the Employer.*

**ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

***ARTICLE 5: OTHER TERMS***

**5.1. Luật áp dụng/ *Governing law*:**

Những vấn đề về quan hệ lao động giữa Người sử dụng lao động và Người lao động không ghi trong Hợp đồng lao động này th[ì](http://luatkhaiphong.com/) áp dụng theo quy định của Nội quy lao động và quy định pháp luật có liên quan;

*Matters relating to the employment relationship between the Employer and the Employee which are not provided for in this Labor Contract shall be governed by the Internal Labor regulations and relevant regulations of the laws of Vietnam;*

**5.2. Hạn chế/ *Restrictions*:**

* Kể từ ngày ký Hợp đồng lao động đến khi Hợp đồng này chấm dứt, Người lao động không được:

*As from the signing date of the Labor Contract until the termination of this Labor Contract, the Employee must not:*

- Tham gia vào bất kì hoạt động kinh doanh nào cạnh tranh với Người sử dụng lao động tại Việt Nam, hay tham gia vào bất kì hoạt động nào gây thiệt hại cho Người sử dụng lao động;

*Engage in any business activities in competition with the Employer in Vietnam, or engage in any activities causing damage to the Employer);*

- Xúi giục hoặc lôi kéo các người lao động khác chấm dứt quan hệ lao động với Người sử dụng lao động hoặc các Công ty có liên quan (kể cả sau khi chấm dứt hợp đồng lao động, trong vòng 1 năm);

*Solicit or entice other employees away from working for the Employer or the Related Companies (even after the termination of this Labor Contract, within 1 year);*

- Can thiệp vào mối quan hệ giữa Người sử dụng lao động, các Công ty có liên quan với các người lao động khác và khách hàng của Người sử dụng lao động và của các Công ty có liên quan.

*Interfere with the relationships between the Employer and its Related Companies with their other employees and clients.*

* Người lao động sẽ không được làm bất kỳ công việc tự do (toàn thời gian hoặc bán thời gian) nào trong giờ làm việc quy định của tổ chức.

*The employee shall not do any freelance (full-time or part-time) work during the organization's prescribed working hours.*

* Người lao động sẽ không được kí kết bất kì Hợp đồng lao động nào khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Người sử dụng lao động. Việc tham gia công việc tiếp thị hoặc quảng cáo cho bất kì người hoặc công ty nào khác mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Người sử dụng lao động sẽ được xem là hành vi vi phạm điều khoản này.

*The Employee shall not enter into any Labor Contract other than the job under this Labor Contract without prior written consent of the Employer. Any participation in any form of promotional activity or advertising for any other person or company without the Employer’s written consent shall be deemed to be a breach of this clause.*

**5.3. Chấm dứt hợp đồng/ *Termination of the contract:***

Trong thời gian làm việc, Người lao động có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng lao động và phải thông báo cho Người sử dụng lao động ít nhất ba mươi (30) ngày.

*During the working period, the Employee may notify the termination of the Labor Contract and shall notify the Employer at least thirty (30) days.*

**5.4. Ngôn ngữ hợp đồng/ *Language of the contract*:**

Hợp đồng lao động này là song ngữ, bao gồm cả tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp không thống nhất giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt được ưu tiên sử dụng.

*This Labor Contract is bilingual in Vietnamese and English. In the case of any inconsistency between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version will prevail.*

**5.5. Điều khoản thi hành/ *Implementation Provision*:**

Hợp đồng lao động này được lập thành hai (02) bản gốc có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản. Hợp đồng lao động này có hiệu lực kể từ ngày kí kết.

*This Labor Contract shall be made into two (02) original copies having equal effect, each party shall keep one (01) copy. The Labor Contract shall become effective as from the signing date hereof.*

**Người lao động/ *The Employee* Người sử dụng lao động*/ The Employer***

(Ký, ghi rõ họ tên/ *Signature, fullname*) Đại diện và thay mặt cho/ *For and on behalf of*

**Công Ty Cổ phần BC Solutions**

***BC Solutions JSC***

**Phó Giám Đốc /** *Vice Director*

| **A** |  | **Nguyễn Minh Triết** |
| --- | --- | --- |